

Thanh Hóa, ngày tháng 01 năm 2026

Số: /KH-TT&BVTV

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác Kiểm dịch thực vật
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026

Căn cứ Quyết định số 3053/QĐ-UBND, ngày 30/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thanh Hóa; Quyết định số 47/QĐ-UBND, ngày 05/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thanh Hóa; Quyết định số 256/QĐ-SNNMT ngày 31/3/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa về việc quy định nhiệm vụ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa trực thuộc Chi cục Trồng trọt và BVTV Thanh Hóa;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14, ngày 19/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15, ngày 11/12/2025; Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại; Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về Kiểm dịch thực vật nội địa; Văn bản hợp nhất số 19/VBHN-BNNPTNT ngày 27/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hợp nhất thông tư quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; Thông tư số 04/2023/TT-BNNPTNT ban hành danh mục đối tượng KDTV của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Công văn số 765/UBND-TC ngày 25/01/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc bố trí lực lượng kiểm dịch y tế, kiểm dịch động, thực vật tại cửa khẩu Tén Tàn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2919/QĐ-BVTV ngày 10/11/2023 của Cục Bảo vệ thực vật về việc ủy quyền thực hiện công tác KDTV đối ngoại tại cửa khẩu Na Mèo tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 157/2025/QĐ-CTUBND ngày 29/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa; Thông báo số 13767/TB-STC ngày 18/12/2025 của Sở Tài chính Thanh Hóa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; Thông báo số 293/TB-SNNMT ngày 29/12/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026; chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành;

Nhằm ngăn chặn, phát hiện, kiểm soát đối tượng kiểm dịch thực vật và sinh vật gây hại lạ trên vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, Chi cục Trồng trọt và BVTV xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác Kiểm dịch thực vật (KDTV) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về kiểm dịch thực vật trên địa bàn tỉnh; chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời sinh vật gây hại lạ và các đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam xâm nhập, lây lan qua các vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh, buôn bán, lưu thông hàng hóa có nguồn gốc thực vật, nhất là hàng hóa nhập khẩu, góp phần bảo đảm an toàn dịch hại trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương; chủ động tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường các giải pháp quản lý, phòng ngừa, kiểm soát kiểm dịch thực vật phù hợp với tình hình thực tế.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện công tác KDTV phải bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật; thực hiện kiểm soát chặt chẽ các vật thể thuộc diện KDTV trong sản xuất, kinh doanh, lưu thông, xuất nhập khẩu và bảo quản trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là giống cây trồng mới nhập khẩu, hàng hóa thường xuyên thông quan qua cửa khẩu, bảo quản tại phương và hàng hóa sử dụng làm thực phẩm.

Công tác kiểm tra, giám sát, điều tra, lấy mẫu vật thể phân tích giám định phải được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, không gây cản trở hoạt động xuất nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

Kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc sinh vật gây hại lạ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không để phát sinh, lây lan đối tượng kiểm dịch

thực vật hoặc sinh vật gây hại lạ trên địa bàn tỉnh.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ thực hiện

1.1. Quản lý giống cây trồng mới nhập khẩu

Tổ chức thực hiện công tác kiểm dịch thực vật đối với giống cây trồng nhập nội, đặc biệt là các loại giống mới (*gồm: Tiếp nhận khai báo, kiểm tra Giấy chứng nhận KDTV nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa, điều tra sinh vật gây hại trên giống cây trồng mới tại địa điểm gieo trồng*), nhằm kiểm soát chặt chẽ nguồn vật thể làm giống, không để đối tượng KDTV hoặc sinh vật gây hại lạ xâm nhập, lây lan vào địa bàn tỉnh.

1.2. Quản lý SVGH trên vật thể thuộc diện KDTV bảo quản trong kho

Thực hiện điều tra, theo dõi sinh vật gây hại vật thể thuộc diện KDTV bảo quản trong kho và tại các cơ sở sản xuất, gia công, chế biến và tiêu thụ hàng thực vật nhằm phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ, để có các biện pháp tham mưu phòng chống kịp thời.

1.3. Quản lý vật thể nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật đã xử lý tại cửa khẩu được đưa về sử dụng tại địa phương

Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình trạng nhiễm sinh vật gây hại trên các lô vật thể đã được xử lý tại cửa khẩu vận chuyển về địa phương theo thông báo của cơ quan kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu.

1.4. Giám sát xử lý vật thể thuộc diện KDTV bảo quản tại địa phương

Giám sát hoạt động xử lý vật thể thuộc diện KDTV bảo quản tại địa phương theo thông báo của tổ chức hành nghề xử lý vật thể thuộc diện KDTV.

1.5. Quản lý sinh vật có ích nhập nội

Kiểm tra Giấy chứng nhận KDTV nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa. Đồng thời theo dõi và giám sát địa điểm, phạm vi sử dụng sinh vật có ích nhập nội tại địa phương.

1.6. Quản lý sinh vật gây hại thuộc danh mục đối tượng phải kiểm soát và danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật nhóm II

Thực hiện chương trình điều tra, phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật thuộc nhóm II trên vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và đối tượng phải kiểm soát trên giống cây trồng tại địa phương.

1.7. Quản lý ổ dịch và vùng dịch

Chuẩn bị các giải pháp phòng chống khi xuất hiện ổ dịch, vùng dịch đối tượng kiểm dịch thực vật trên địa bàn tỉnh, nhằm xử lý triệt để, hạn chế khả năng lây lan và gây hại ở mức thấp nhất của đối tượng kiểm dịch thực vật.

1.8. Kiểm dịch xuất nhập khẩu

Kiểm tra, giám sát hàng hóa thuộc diện kiểm dịch thực vật qua cửa khẩu,

đảm bảo an toàn về dịch bệnh; thực hiện các thủ tục hành chính về KDTV đảm bảo chính xác, kịp thời đúng quy định.

1.9. Xây dựng vùng không nhiễm sinh vật gây hại

Rà soát, đánh giá các vùng sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ để xây dựng vùng không nhiễm sinh vật gây hại và áp dụng các biện pháp kỹ thuật để đáp ứng theo yêu cầu của thị trường nhập khẩu đối với các vùng trồng có tiềm năng xuất khẩu.

1.10. Cấp, cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật

Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cục Trồng trọt và BVTV. Trường hợp tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, Chi cục tham mưu cấp thẻ, thông báo kết quả và ghi nhận trên hệ thống quản lý. Đồng thời, hướng dẫn chủ thẻ thực hiện đầy đủ các quy định về xử lý vật thể kiểm dịch thực vật, bảo đảm an toàn, phòng ngừa sinh vật gây hại và lưu giữ hồ sơ theo quy định. Thực hiện giám sát, theo dõi và thu hồi thẻ đối với các trường hợp không tuân thủ quy định, hết hạn hoặc vi phạm pháp luật.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Nội dung thông tin, tuyên truyền:

Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về KDTV, trọng tâm là các quy định, quy chuẩn kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh nông sản nhằm bảo đảm an toàn dịch bệnh; các quy định của pháp luật về xử lý, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KDTV. Thông tin đầy đủ, kịp thời về tác hại của các đối tượng KDTV tới tổ chức/cá nhân sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, tuyên truyền và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất an toàn; chấp hành nghiêm các quy định về điều kiện kinh doanh hàng hóa nông, lâm sản và các yêu cầu về bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến và kinh doanh sản phẩm nông sản.

- Hình thức thông tin, tuyên truyền:

Lồng ghép nội dung tuyên truyền về kiểm dịch thực vật tại các hội nghị giao ban với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan; thông qua đó hướng dẫn cán bộ chuyên môn ở cơ sở tuyên truyền, vận động người sản xuất, kinh doanh chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, đồng thời trao đổi thông tin, thống nhất biện pháp phối hợp trong quản lý, kiểm soát vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

Thực hiện xây dựng và đăng tải tin, bài, văn bản hướng dẫn, thông báo và cảnh báo sinh vật gây hại trên Website (<https://kiemdichthucvatthanhhhoa.gov.vn>), bảo đảm cập nhật kịp thời, chính xác, phục vụ công tác tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật.

2.2. Công tác kiểm tra, giám sát, điều tra

- Công tác kiểm tra, giám sát:

Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về KDTV đối với vật thể thuộc diện KDTV nội địa trong quá trình sản xuất, kinh doanh, buôn bán, vận chuyển, lưu thông và bảo quản trên địa bàn tỉnh: Tổ chức kiểm tra, kiểm tra đột xuất tại các cơ sở kinh doanh giống cây trồng nhập khẩu, đặc biệt là giống cây trồng mới; cơ sở kinh doanh, bảo quản hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu; cơ sở kinh doanh, sử dụng sinh vật có ích nhập nội; kiểm tra hồ sơ, điều kiện hành nghề và giám sát việc thực hiện các biện pháp xử lý vật thể theo quy định của pháp luật.

Thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa nhập khẩu tại cửa khẩu theo thẩm quyền được giao; trường hợp hàng hóa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về KDTV thì thực hiện cấp Giấy chứng nhận KDTV theo quy định; trường hợp không đáp ứng yêu cầu thì áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, lập biên bản và tham mưu, phối hợp xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo đúng thẩm quyền.

- Công tác điều tra:

Tổ chức điều tra sinh vật gây hại trên giống cây trồng nhập nội, đặc biệt là giống cây trồng mới được gieo trồng tại địa phương; hàng hóa có nguồn gốc thực vật đang bảo quản tại kho; sinh vật có ích nhập khẩu, nhân nuôi và sử dụng tại địa phương nhằm kịp thời phát hiện nguy cơ phát sinh, lây lan sinh vật gây hại.

Thực hiện lấy mẫu sinh vật và mẫu vật thể để phân tích, giám định, xác định đối tượng sinh vật gây hại có thuộc danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Khi phát hiện ổ dịch đối tượng kiểm dịch thực vật, sinh vật gây hại lạ kịp thời tổ chức khoanh vùng, điều tra, xác định nguyên nhân, phạm vi lây lan; áp dụng các biện pháp KDTV cần thiết như xử lý, khử trùng, tiêu hủy, cách ly vật thể theo quy định, không để ổ dịch phát sinh và lan rộng trên địa bàn tỉnh.

2.3. Xây dựng, thiết lập thí điểm vùng không nhiễm sinh vật gây hại theo yêu cầu của nước nhập khẩu

- *Nội dung thực hiện:* Lựa chọn vùng trồng sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu (ưu tiên cây ăn quả) để tổ chức xây dựng vùng không nhiễm sinh vật gây hại theo yêu cầu của nước nhập khẩu. Triển khai, hướng dẫn áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo đảm yêu cầu về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm và hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường; trong đó, tập trung hướng dẫn áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”, theo dõi, giám sát sinh vật gây hại theo các tiêu chuẩn, hướng dẫn quốc tế (ISPM).

- *Tổ chức thực hiện:* Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các tổ chức, cá nhân có vùng trồng, tiến hành rà soát, đánh giá điều kiện sản xuất các vùng trồng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ triển khai xây dựng thí điểm 01 vùng không nhiễm sinh vật gây hại đối với cây trồng có tiềm năng xuất khẩu.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách của tỉnh trong năm 2026 (*có bảng dự toán kinh phí và tiến độ thực hiện kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa là đơn vị đầu mối, chủ trì, phối hợp với các Phòng thuộc Chi cục; UBND các xã, phường và các tổ chức/cá nhân liên quan để tổ chức thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch có những vấn đề mới phát sinh, phát hiện hoặc những khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo Lãnh đạo Chi cục./.

Nơi nhận:

- Sở NN và MT (để b/c);
- PCCT Nguyễn Thị Vi (để chỉ đạo);
- Các Phòng, Trạm KDTV NĐ (t/h);
- Lưu: VT, KDTV.

CHI CỤC TRƯỞNG

Hoàng Vũ Tuyến